

PHỤ LỤC IX

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN
THIỆT LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

MST: 5800000230

Số: 311-BC/XSKT

Lâm đồng, ngày 12 tháng 5 năm 2016

BIỂU SỐ 2

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

**Tên Doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lâm Đồng
Năm 2015**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)
Công ty Thành viên của Reanda International
Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Sửu, Phường 13, Quận 3, HCM
Trụ sở văn phòng tại TP HCM: 33-1 Phan Văn Sửu, Phường 9, Phú Nhuận
Tel: +84 (0) 3 992 90 91 - 97 | Fax: +84 (0) 3 992 00 98
Email: info@vietvalues.com | Website: www.vietvalues.com



BAO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY TNHH MTV XÓ SỔ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

REANDA

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
(VIETVALUES)
Công ty Thành viên của Reanda International

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	07 - 08
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	09 - 10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 32



CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Báo cáo của Ban Giám đốc

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

1. Khái quát về Công ty

Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Lâm Đồng được thành lập theo Quyết định số 687/UB-TC ngày 24 tháng 10 năm 1992 và được chuyển đổi sang Công ty TNHH Một Thành Viên theo Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 21/07/2005 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Lâm Đồng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4204000007 đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 2005 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ sáu số 5800000230 ngày 11 tháng 5 năm 2015. Vốn điều lệ : 280.000.000.000 VND (Hai trăm tám mươi tỷ đồng).

2. Trụ sở hoạt động

• Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 4 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
- Điện thoại : (063) 3 822 111
- Fax : (063) 3 821 934
- Mã số thuế : 5 8 0 0 0 0 2 3 0

• Thông tin về chi nhánh

- Chi nhánh: Chi nhánh công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Lâm Đồng – Trung tâm thể thao Đà Lạt (Đã chuyển giao về cho Trung tâm Thể dục Thể thao tỉnh Lâm Đồng)

Địa chỉ: Số 29 Yersin, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Mã số: 5800000230 – 002

- Chi nhánh: Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Lâm Đồng – Câu lạc bộ Bóng đá Xổ số Kiến thiết Lâm Đồng ((Đã chuyển giao về cho Trung tâm Thể dục Thể thao tỉnh Lâm Đồng)

Địa chỉ: Số 29 Yersin, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Mã số: 5800000230 - 003

3. Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động phát hành xổ số, cá cược, đánh bạc. Chi tiết: Hoạt động xổ số kiến thiết;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: dịch vụ lưu trú;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

4. Ban Giám đốc

Thành viên Ban Giám đốc và các phòng ban của Công ty trong kỳ cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Vũ Đình Tuấn	Giám đốc	Ngày 01 tháng 12 năm 2014
Ông Nguyễn Đức Việt	Phó Giám đốc	
Ông Đỗ Đình Hạnh	Phó Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Thành		

Phòng kế toán

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Trần Thị Diệp Thảo	Kế toán trưởng	Ngày 20 tháng 11 năm 2014

4. Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Vũ Đình Tuấn – Giám đốc Công ty được bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2014.

5. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Xổ Sổ Kiến Thiết Lâm Đồng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 32.

6. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Báo cáo tài chính của Công ty cho giai đoạn tài chính t sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính

7. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

8. Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

9. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Điều hành phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp xổ sổ Việt Nam theo Thông tư 168/2009/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 19 tháng 08 năm 2009, Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Vũ Đình Tuấn

Vũ Đình Tuấn
Giám Đốc

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 01 năm 2016.



Số: 2019/16/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là "Công ty"), gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2015 được lập ngày 29 tháng 01 năm 2016 (từ trang 07 đến trang 32) của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Khoản đầu tư vào Công ty CP Du lịch Thung lũng Vàng Đà Lạt với giá trị đầu tư là 10.000.000.000 đồng và khoản đầu tư vào Công ty CP In và Phát hành sách Lâm Đồng với giá trị đầu tư là 2.305.510.000 đồng chưa được đánh giá trích lập dự phòng, do tại thời điểm kiểm toán, chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty CP Du lịch Thung lũng Vàng Đà Lạt và Công ty CP In và Phát hành sách Lâm Đồng.

Ý kiến của kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Lâm Đồng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến các vấn đề sau:

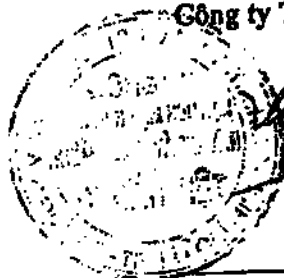
- Theo thuyết minh tại khoản 9, 10, mục V trong Thuyết minh Báo cáo tài chính, trong đó mô tả khoản đầu tư vào Công ty CP Du lịch Thung lũng vàng Đà Lạt, Công ty CP In và Phát hành sách Lâm Đồng được chủ trương thoái toàn bộ vốn theo Quyết định 260/QĐ-UBND ngày 8/2/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Lâm Đồng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với báo cáo tài chính này tại ngày 26 tháng 03 năm 2015, do kiểm toán viên không chứng kiến kiểm kê tiền mặt tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2016.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



Ths. Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số: 1512-2013-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Trần Văn Hiệp - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 2141-2013-071-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VIETVALUES

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		353.325.520.508	316.939.443.871
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	247.234.042.399	204.828.502.581
111	1. Tiền		32.234.042.399	4.828.502.581
112	2. Các khoản tương đương tiền		215.000.000.000	200.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		95.658.194.344	100.702.047.359
131	1. Phải thu của khách hàng	V.2	76.458.410.262	73.551.849.719
132	2. Trả trước cho người bán	V.3	3.381.812.136	804.211.023
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
135	5. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	V.4	15.817.971.946	26.345.986.617
139	6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)		-	-
140	IV. Hàng tồn kho	V.5	1.800.650.385	1.969.203.816
141	1. Hàng tồn kho		1.800.650.385	1.969.203.816
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		8.632.633.380	9.439.690.115
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		80.590.265	359.291.530
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		8.405.498.200	8.816.990.000
158	4. Tài sản ngắn hạn khác		146.544.915	263.408.585
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		126.917.757.329	156.075.685.169
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		58.454.574.305	86.044.712.705
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.6	25.964.262.429	43.945.534.653
222	- Nguyên giá		34.817.574.382	58.038.169.064
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(8.853.311.953)	(14.112.634.411)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.7	32.113.728.185	32.407.632.597
228	- Nguyên giá		33.240.771.611	32.934.771.611
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.127.043.426)	(527.139.014)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.8	376.583.691	9.691.545.455
240	III. Bất động sản đầu tư		-	-
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		11.875.383.633	11.875.383.633
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	V.9	10.000.000.000	10.000.000.000
258	3. Đầu tư dài hạn khác	V.10	2.305.510.000	2.305.510.000
259	4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	V.10	(430.126.367)	(430.126.367)
260	V. Tài sản dài hạn khác		56.587.799.391	58.155.588.831
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.11	56.587.799.391	58.155.588.831
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		480.243.277.837	473.015.129.040

CÔNG TY TNHH MTV XÃ SỞ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 4 Hồ Tùng Mậu, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	A- NỢ PHẢI TRẢ		200.243.277.837	200.650.559.594
310	I. Nợ ngắn hạn		190.682.562.726	196.140.383.515
311	1. Vay và nợ ngắn hạn		-	5.000.000.000
312	2. Phải trả người bán		-	-
313	3. Người mua trả tiền trước		13.385.137	407.028.987
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.12	131.191.936.091	113.450.655.888
315	5. Phải trả người lao động		3.802.859.538	5.490.057.379
316	6. Chi phí phải trả		-	-
317	7. Phải trả nội bộ		-	-
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		911.993.496	3.268.817.154
320	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-
321	10. Dự phòng rủi ro trả thưởng	V.13	51.435.112.374	67.248.178.750
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.14	3.327.276.090	1.275.645.357
330	II. Nợ dài hạn		9.560.715.111	4.510.176.079
343	1. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		9.560.715.111	4.510.176.079
400	B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	V.15	280.000.000.000	272.364.569.446
410	I. Vốn chủ sở hữu		280.000.000.000	272.364.569.446
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		280.000.000.000	272.364.569.446
417	2. Quỹ đầu tư phát triển		-	-
418	3. Quỹ dự phòng tài chính		-	-
419	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
420	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		-	-
421	6. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		480.243.277.837	473.015.129.040

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1 Nợ khó đòi đã xử lý		(442.069.819)	(442.069.819)
2 Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp	PL03	140.803.239.200	126.015.069.733

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 01 năm 2016.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám Đốc

Phan Thị Ngọc Huyền

Trần Thị Diệp Thảo



PHAN THỊ NGỌC HUYỀN

TRẦN THỊ DIỆP THẢO

VU ĐÌNH TUẤN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu	VI.1	1.533.027.979.705	1.399.854.812.079
01.1	1.1 Doanh thu kinh doanh xổ số		1.532.021.473.253	1.397.685.877.030
01.1.1	1.1.1 Xổ số truyền thống		1.474.965.327.319	1.330.877.554.594
01.1.2	1.1.2 Xổ số cào		6.080.436.414	10.142.931.883
01.1.3	1.1.3 Xổ số bốc		42.434.509.155	47.929.512.733
01.1.4	1.1.4 Xổ số lô tô		8.541.200.365	8.735.877.820
01.1.5	1.1.5 Xổ số điện toán		-	-
01.2	1.2 Doanh thu kinh doanh khác		1.006.506.452	2.168.935.049
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	199.828.887.816	182.306.853.525
02.1	2.1 Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số		199.828.887.816	182.306.853.525
02.1.1	2.1.1 Xổ số truyền thống		192.386.781.825	173.592.724.512
02.1.2	2.1.2 Xổ số cào		793.100.402	1.322.991.115
02.1.3	2.1.3 Xổ số bốc		5.534.935.976	6.251.675.574
02.1.4	2.1.4 Xổ số lô tô		1.114.069.613	1.139.462.324
02.1.5	2.1.5 Xổ số điện toán		-	-
02.2	2.2 Giảm trừ doanh thu khác		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.333.199.091.889	1.217.547.958.554
10.1	3.1 Doanh thu thuần kinh doanh xổ số		1.332.192.585.437	1.215.379.023.505
10.1.1	3.1.1 Xổ số truyền thống		1.282.578.545.494	1.157.284.830.082
10.1.2	3.1.2 Xổ số cào		5.287.336.012	8.819.940.768
10.1.3	3.1.3 Xổ số bốc		36.899.573.179	41.677.837.159
10.1.4	3.1.4 Xổ số lô tô		7.427.130.752	7.596.415.496
10.1.5	3.1.5 Xổ số điện toán		-	-
10.2	3.2 Doanh thu thuần kinh doanh khác		1.006.506.452	2.168.935.049
11	4. Chi phí kinh doanh	VI.3	1.145.338.179.724	1.043.720.508.367
11.1	4.1 Chi phí kinh doanh xổ số		1.145.338.179.724	1.043.720.508.367
11.1.1	4.1.1 Chi phí trả thưởng		846.219.664.000	769.954.860.160
11.1.2	4.1.2 Chi phí trực tiếp phát hành xổ số		299.118.515.724	273.765.648.207

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

ĐVT: VND

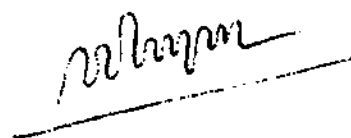
Mã số	Chi tiêu	Năm nay	Năm trước
1	2	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1.736.304.599.090	24.211.366.750
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	(1.145.933.349.722)	(193.473.876.360)
03	3. Tiền trả cho người lao động	(22.906.376.169)	(19.316.732.152)
04	4. Tiền chi trả lãi vay	(26.766.667)	(7.300.000)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(32.181.613.101)	(23.953.419.495)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	24.049.860.164	647.725.902.092
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(521.130.064.162)	(439.634.777.015)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	38.176.289.433	(4.448.836.180)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(555.623.236)	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	29.381.818	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	9.755.491.803	9.718.515.197
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	9.229.250.385	9.718.515.197
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	16.000.000.000	18.000.000.000
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	(21.000.000.000)	(13.000.000.000)
35	5. Tiền trả nợ thuế tài chính	-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(5.000.000.000)	5.000.000.000
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	42.405.539.818	10.269.679.017
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	204.828.502.581	194.558.823.564
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	247.234.042.399	204.828.502.581

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 01 năm 2016.

Giám Đốc



PHAN THỊ NGỌC HUYỀN



TRẦN THỊ DIỆP THẢO



VŨ ĐÌNH TUÂN

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 4 Hồ Tùng Mậu, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một thành viên.

Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nhà nước.

Chủ sở hữu của Công ty là Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng có trụ sở đặt tại số 04, đường Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

2. Lĩnh vực kinh doanh

- Hoạt động phát hành xổ số, cá cược, đánh bạc. Chi tiết: Hoạt động xổ số kiến thiết;
- Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày. Chi tiết: dịch vụ lưu trú;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động phát hành xổ số, cá cược, đánh bạc. Chi tiết: Hoạt động xổ số kiến thiết;
- Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày. Chi tiết: dịch vụ lưu trú;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong kỳ.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 107 nhân viên đang làm việc.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp xỏ sổ Việt Nam theo Thông tư số 168/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 19 tháng 08 năm 2009, Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Chúng tôi, Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ sổ Kiến thiết Lâm Đồng cam kết tuân thủ đúng Luật kế toán, Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp xỏ sổ Việt Nam theo Thông tư số 168/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 19 tháng 08 năm 2009, Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

CÔNG TY TNHH MTV XÓ SÓ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 4 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân (X) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chỉ phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chỉ phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY TNHH MTV XÓ SÓ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 4 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí in và gia công vé số
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí in và gia công vé số.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chi phí trước hoạt động

Chi phí trước hoạt động bao gồm các chi phí đào tạo, quảng cáo và khuyến mãi trước khi Công ty chính thức hoạt động sản xuất kinh doanh. Các chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm kể từ khi Công ty bắt đầu đi vào hoạt động.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí trả trước liên quan đến việc trả thưởng của kỳ sau

Các chi phí trả trước này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 1 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 30
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 07
Tài sản cố định khác	25

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 4 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Chi phí tiền lương

- Căn cứ vào Công văn số 247/XSKT ngày 27/04/2015 của Công ty TNHH MTV Xổ sổ Kiến thiết Lâm Đồng về việc đăng ký quỹ tiền lương kế hoạch năm 2015 của Cán bộ Công nhân viên theo Thông tư 18/2013/TT-BLĐTBXH do Bộ Lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 09 tháng 09 năm 2013 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2015 của viên chức quản lý theo Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH do Bộ Lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 09 tháng 09 năm 2013.

- Quỹ lương người Cán bộ Công nhân viên là: 16.000.000.000đ.

- Quỹ lương kế hoạch của Viên chức quản lý: 2.106.000.000đ.

- Quỹ lương kế hoạch của Kiểm soát viên: 20.700.000đ.

Quỹ tiền lương của xưởng gia công bóc vỏ được trích theo đơn giá tiền lương sản phẩm, không thuộc quỹ lương của Cán bộ Công nhân viên. Quỹ lương của bộ phận này đã được ghi nhận vào chi phí trong năm với số tiền là: 1.418.096.000 đồng.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 4 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bán thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận của doanh nghiệp kinh doanh xổ số sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, được phân phối như sau:

- Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế.

- Lợi nhuận còn lại sau khi bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế được phân phối như sau:

a) Trích 30% vào quỹ đầu tư phát triển;

Đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số đã được đầu tư đủ vốn điều lệ thì không được trích quỹ đầu tư phát triển.

b) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Viên chức quản lý doanh nghiệp;

Điều kiện và mức trích lập các quỹ nêu trên được thực hiện theo quy định của pháp luật về quy chế quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

- Sau khi trích lập các quỹ theo quy định, phần lợi nhuận còn lại do chủ sở hữu quyết định, cụ thể như sau:

a) Đối với các doanh nghiệp kinh doanh xổ số chưa được đầu tư đủ vốn điều lệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phần lợi nhuận còn lại được tiếp tục bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp để bổ sung đủ vốn điều lệ theo phương án do chủ sở hữu phê duyệt;

Riêng đối với các công ty xổ số kiến thiết do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) làm chủ sở hữu, sau khi thực hiện việc bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất về việc thực hiện này.

b) Đối với các doanh nghiệp kinh doanh xổ số đã được đầu tư đủ vốn điều lệ:

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 4 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

▪ Đối với các công ty xổ số kiến thiết do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm chủ sở hữu: phần lợi nhuận còn lại được nộp vào ngân sách địa phương để phục vụ cho việc đầu tư xây dựng các công trình về giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội quan trọng khác tại địa phương;

▪ Đối với Công ty xổ số điện toán Việt Nam: phần lợi nhuận còn lại được phân bổ vào ngân sách địa phương để phục vụ cho việc đầu tư xây dựng các công trình về giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội quan trọng khác tại địa phương theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 12 Thông tư này.

• Nghiêm cấm doanh nghiệp kinh doanh xổ số sử dụng lợi nhuận còn lại sau thuế để chi hoa hồng đại lý vượt quá mức tối đa theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này.

• Việc trích lập và sử dụng các quỹ nêu trên phải được chấp thuận của chủ sở hữu và thực hiện công khai theo quy chế công khai tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của Nhà nước.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số: là toàn bộ số tiền bán vé phải thu phát sinh trong kỳ từ các loại hình xổ số được phép kinh doanh theo quy định của pháp luật đã được xác định là tiêu thụ trong kỳ.

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được pháp luật cho phép: là toàn bộ số tiền phải thu phát sinh trong kỳ từ việc bán sản phẩm hàng hoá, cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

Doanh thu hoạt động tài chính

Hạch toán vào doanh thu khi hoạt động kinh tế phát sinh, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền;

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ

Thu nhập khác

Hạch toán vào doanh thu khi có bằng chứng khách hàng chấp nhận thanh toán, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại, thuế tiêu thụ đặc biệt.

16. Chi phí trực tiếp phát hành xổ số

Chi phí trực tiếp phát hành xổ số được ghi nhận bao gồm:

Chi phí cho các đại lý

a) Mức chi hoa hồng đại lý cụ thể do doanh nghiệp kinh doanh xổ số quyết định trong từng thời kỳ nhưng phải đảm bảo nguyên tắc không vượt quá 15% doanh thu bán vé xổ số có thuế của doanh nghiệp (giá trị vé xổ số đã bán). Mức chi hoa hồng đại lý được ghi cụ thể tại hợp đồng đại lý xổ số được ký giữa doanh nghiệp kinh doanh xổ số và đại lý xổ số;

b) Doanh nghiệp kinh doanh xổ số chỉ thanh toán tiền hoa hồng đại lý cho đại lý xổ số sau khi đã hoàn tất việc xác nhận số lượng vé xổ số đại lý đó đã tiêu thụ được trong kỳ và đại lý xổ số đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng đại lý với doanh nghiệp kinh doanh xổ số;

c) Doanh nghiệp kinh doanh xổ số có trách nhiệm khấu trừ tiền thuế phải nộp của các đại lý xổ số trước khi thanh toán tiền cho đại lý xổ số theo quy định của pháp luật thuế hiện hành.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 4 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí quay số mở thưởng, giám sát

a) Chi phí quay số mở thưởng gồm chi phí thuê hội trường và các khoản chi phí khác mua hoặc thuê ngoài phục vụ cho công tác quay số mở thưởng;

Riêng đối với trường hợp phát hành vé xổ số truyền thống theo cơ chế liên kết phát hành, các doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện quay số mở thưởng chung, chi phí quay số mở thưởng của từng doanh nghiệp được phân bổ theo tỷ lệ doanh số vé xổ số nhận bán của từng doanh nghiệp so với tổng doanh số phát hành của khu vực trong kỳ. Việc xác định chi phí cụ thể được quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực.

b) Chi chế độ thù lao cho các thành viên Hội đồng giám sát xổ số được tính theo định mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức theo chế độ quy định do chủ sở hữu phê duyệt trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính và doanh nghiệp kinh doanh xổ số. Định mức thù lao được xác định theo nguyên tắc phù hợp với nội dung công việc thực hiện và nâng cao trách nhiệm của các thành viên trong việc thực thi nhiệm vụ giám sát;

Căn cứ thanh toán chế độ thù lao cho các thành viên Hội đồng giám sát xổ số được tính theo định mức thù lao đã được chủ sở hữu phê duyệt và số ngày công, số buổi thực tế tham gia làm việc của các thành viên.

Chi phí chống số đề, làm vé số giả

Doanh nghiệp kinh doanh xổ số được chỉ hỗ trợ cho công tác phòng chống số đề, làm vé số giả cụ thể như sau:

a) Nguyên tắc chi:

- Hỗ trợ trực tiếp cho cơ quan Công an và các cơ quan có liên quan tại địa phương hoặc trên địa bàn tổ chức hoạt động kinh doanh để thực hiện công tác điều tra, khám phá, thụ lý các vụ án số đề, làm vé số giả;
- Phù hợp với khả năng tài chính của doanh nghiệp kinh doanh xổ số;
- Có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định pháp luật;
- Cơ quan Công an và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm phân phối tiền hỗ trợ cho các đơn vị, cá nhân có thành tích một cách công khai tùy thuộc vào tích chất phức tạp của vụ án, số lượng người, đơn vị tham gia và thời gian điều tra vụ án;
- Căn cứ chi là các bản sao bản án của Tòa án nhân dân, quyết định khởi tố vụ án hoặc quyết định xử phạt vi phạm hành chính và biên lai nộp tiền phạt.

b) Mức chi và tổng mức chi:

- Đối với các vụ án đã đưa ra xét xử: mức chi tối đa là 20 triệu đồng/vụ án;
- Đối với các vụ xử phạt vi phạm hành chính: mức chi tối đa bằng 50% số tiền xử phạt vi phạm hành chính nhưng không vượt quá 05 triệu đồng/vụ án;
- Tổng mức chi tối đa trong năm tài chính không vượt quá:
 - + 1% tổng doanh thu bán vé có thuế của các doanh nghiệp kinh doanh xổ số đang hoạt động kinh doanh tại khu vực miền Bắc, miền Trung và kinh doanh loại hình sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán;
 - + 0,1% tổng doanh thu bán vé có thuế của doanh nghiệp kinh doanh xổ số đang hoạt động kinh doanh tại khu vực miền Nam.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 4 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

c) Căn cứ vào điều kiện thực tế và mức chi hỗ trợ cho từng vụ án theo quy định tại điểm b, khoản 5 Điều 10, Thông tư 01/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 02 tháng 01 năm 2014, doanh nghiệp kinh doanh xổ số trình chủ sở hữu phê duyệt nội dung và mức chi hỗ trợ cụ thể đảm bảo các khoản chi đúng định mức.

Chi phí dự phòng rủi ro trả thưởng

a) Loại hình sản phẩm và nguyên tắc trích lập:

- Doanh nghiệp kinh doanh xổ số chỉ được phép trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng đối với các loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh áp dụng theo phương thức trả thưởng cố định theo quy định của pháp luật;

- Tại thời điểm trích lập, doanh nghiệp kinh doanh xổ số không bị lỗ.

b) Điều kiện được trích lập: Khi trong kỳ trích lập doanh nghiệp kinh doanh xổ số có tỷ lệ trả thưởng thực tế nhỏ hơn tỷ lệ trả thưởng xây dựng hoặc kế hoạch của từng loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh theo quy định của Bộ Tài chính. Tỷ lệ trả thưởng thực tế trong kỳ được xác định như sau:

$$\text{Tỷ lệ trả thưởng thực tế} = \frac{\text{Tổng chi phí trả thưởng thực tế đã thanh toán trong kỳ}}{\text{Tổng doanh thu có thuế phát sinh trong kỳ}} \times 100\%$$

c) Thời điểm trích lập: Doanh nghiệp kinh doanh xổ số được tạm trích lập theo quý và thực hiện quyết toán khi kết thúc năm tài chính nếu đủ điều kiện trích lập theo quy định tại điểm b, khoản 6 điều 10, Thông tư 01/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 02 tháng 01 năm 2014;

d) Mức trích lập của từng loại hình xổ số được xác định theo công thức:

$$DP_{tt} = DT \times TL_{kh} - TT_{tt}$$

Trong đó:

DP_{tt}: Mức trích dự phòng trả thưởng của từng loại hình xổ số.

DT: Tổng doanh thu có thuế của từng loại hình xổ số trong kỳ trích lập.

TL_{kh}: Tỷ lệ trả thưởng xây dựng hoặc kế hoạch trong kỳ trích lập theo quy định của từng loại hình xổ số.

TT_{tt}: Tổng giá trị trả thưởng thực tế đã thanh toán cho khách hàng trúng thưởng của từng loại hình xổ số trong kỳ trích lập thuộc trách nhiệm chi trả của doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

đ) Tỷ lệ tối đa trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng và sử dụng quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng được thực hiện như sau:

- Đối với các công ty xổ số kiến thiết hoạt động kinh doanh tại khu vực miền Bắc, miền Trung và Công ty xổ số điện toán Việt Nam, mức trích lập phải đảm bảo tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng tối đa không được vượt quá 10% tổng doanh thu có thuế của tất cả các loại hình xổ số được phép trích lập tại thời điểm trích lập;

- Đối với các công ty xổ số kiến thiết hoạt động kinh doanh tại khu vực miền Nam, mức trích lập phải đảm bảo tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng tối đa không vượt quá 3% tổng doanh thu có thuế của tất cả các loại hình xổ số được phép trích lập tại thời điểm trích lập;

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 4 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Trường hợp tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng trong kỳ vượt giới hạn trên, doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải dừng trích lập cho đến khi số dư thấp hơn giới hạn cho phép. Số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng sử dụng không hết được chuyển sang năm sau;

- Doanh nghiệp kinh doanh xổ số sử dụng quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng khi tỷ lệ trả thưởng thực tế trong kỳ lớn hơn tỷ lệ trả thưởng xây dựng hoặc kế hoạch. Trường hợp quỹ dự phòng trả thưởng không còn đủ để chi thì phần trả thưởng thực tế còn lại được tính vào chi phí kinh doanh.

Chi phí vé xổ số

a) Các khoản chi này bao gồm chi phí in vé xổ số theo giá thanh toán thực tế với cơ sở in, chi phí vận chuyển, xếp dỡ, bảo quản, phụ phí hợp lệ (nếu có) hoặc chi đóng góp chi phí in vé xổ số chung theo quy định của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực trên cơ sở hợp đồng kinh tế giữa doanh nghiệp kinh doanh xổ số và cơ sở in;

b) Chi phí in tờ lựa chọn số dự thưởng, mua giấy in, mực in và chi phí khác liên quan đến vé xổ số tự chọn số điện toán theo giá thanh toán thực tế trên cơ sở hợp đồng kinh tế giữa doanh nghiệp kinh doanh xổ số và đơn vị cung cấp;

c) Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh xổ số tự in vé xổ số, chi phí in vé xổ số là các khoản chi hợp lý, hợp lệ thực tế phát sinh và được hạch toán vào chi phí chung của doanh nghiệp.

Chi phí thông tin kết quả mở thưởng

Các khoản chi để đưa thông tin kết quả mở thưởng trên đài phát thanh, truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng khác, chi phí in tờ rơi về thể lệ trả thưởng, kết quả mở thưởng phục vụ khách hàng và đại lý. Căn cứ chi là hợp đồng kinh tế, hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo chế độ quy định.

Chi phí đóng góp cho Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực

a) Mức đóng góp đối với các doanh nghiệp kinh doanh xổ số tối đa là 60 triệu đồng/năm/công ty/hội đồng (05 triệu đồng/tháng). Mức đóng góp này không bao gồm các chi phí trả thưởng, chi phí quay số mở thưởng, chi phí in vé xổ số của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực phát hành vé xổ số truyền thống theo cơ chế liên kết phát hành. Mức đóng góp cụ thể của từng doanh nghiệp kinh doanh xổ số do Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực quy định theo thỏa thuận của từng Hội đồng;

b) Các khoản chi phải có chứng từ hợp lý, hợp lệ. Trường hợp do Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực quản lý chỉ tiêu, Hội đồng phải thống nhất thông qua định mức chi. Chủ tịch Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ của các khoản chi. Hết năm tài chính phải quyết toán để công khai trong Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực. Sau khi quyết toán, nếu thừa thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng theo đúng các mục đích đã quy định.

Chi phí trực tiếp phát hành khác

Các khoản trực tiếp liên quan đến việc phát hành ngoại trừ các khoản đã nêu ở trên.

17. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế

toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

Công ty có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước các loại:

- Thuế GTGT phải nộp;
- Thuế TNDN hiện hành (thuế suất 22%);
- Thuế Tiêu thụ đặc biệt về kinh doanh xổ số (thuế suất 15%);
- Lợi nhuận thực hiện còn lại sau khi trích lập các quỹ;
- Các loại thuế khác theo quy định hiện hành.

CÔNG TY TNHH MTV XÓ SỎ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: Số 4 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.205.375.021	2.986.446.747
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	31.028.667.378	1.842.055.834
Các khoản tương đương tiền	215.000.000.000	200.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	215.000.000.000	200.000.000.000
Cộng	247.234.042.399	204.828.502.581

2. Phải thu ngắn hạn của Đại lý bán vé số

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
- Trần Công Hội	5.478.852.144	-	6.850.353.139	-
- Trần Văn Sang	4.801.026.865	-	4.578.213.518	-
- Bùi Văn Nghĩa	4.667.258.801	-	3.522.465.899	-
- Nguyễn Văn Hết	2.470.099.768	-	2.501.629.038	-
- Nguyễn Văn Quý	1.086.511.183	-	683.718.960	-
- Các khách hàng khác	53.790.273.593	-	51.219.056.392	-
Cộng	76.458.410.262	-	73.551.849.719	-

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
- Công ty TNHH MTV Địa ốc Đà Lạt	1.793.510.826	-	-	-
- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Đà Lạt	800.000.000	-	240.000.000	-
- Công ty TNHH Gỗ Mới	300.000.000	-	-	-
- Khác	488.301.310	-	564.211.023	-
Cộng	3.381.812.136	-	804.211.023	-

4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các trạm ^(*)	14.310.324.724	23.160.646.438
- Trạm TP. Hồ Chí Minh	6.381.062.136	14.026.493.215
- Trạm Cần Thơ	7.929.262.388	7.678.598.182
- Trạm Bảo Lộc	-	700.234.806
- Trung tâm thể thao Cao đẳng sư phạm Đà Lạt	-	755.300.235
	1.507.647.222	3.185.340.179
Phải thu khác		
Cộng	15.817.971.946	26.345.986.617

^(*) Chủ yếu là phải thu tiền bán vé số của đại lý đã thu ở các trạm. Nguồn tiền thu này chủ yếu được các trạm sử dụng để chi trả thưởng và các khoản chi quản lý khác của trạm.

CÔNG TY TNHH MTV XÓ SỔ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: Số 4 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	133.272.000	-	155.450.000	-
Chi phí SXKD dở dang	-	-	-	-
Về xố số (*)	1.667.378.385	-	1.813.753.816	-
Cộng	1.800.650.385	-	1.969.203.816	-

(*) Là các về xố ở các kỳ tháng 1 năm 2016.

6. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá						
1. Số dư đầu năm	47.111.926.968	5.405.215.039	4.809.486.649	549.722.228	181.818.180	58.058.169.064
2. Tăng trong năm	9.564.585.000	-	-	-	-	9.564.585.000
- Tăng từ xây dựng cơ bản dở dang	9.564.585.000	-	-	-	-	9.564.585.000
3. Giảm trong năm	31.745.274.002	215.399.500	522.028.000	140.660.000	181.818.180	32.805.179.682
4. Số dư cuối năm	24.931.237.966	5.189.815.539	4.287.458.649	409.062.228	-	34.817.574.382
II. Giá trị hao mòn						
1. Số dư đầu năm	10.187.973.582	1.095.280.745	2.466.007.002	269.237.858	94.135.224	14.112.634.411
2. Tăng trong năm	824.334.208	543.402.331	306.956.814	59.384.201	-	1.734.077.554
- Khấu hao trong năm	824.334.208	543.402.331	306.956.814	59.384.201	-	1.734.077.554
3. Giảm trong năm	6.143.606.871	231.399.500	470.154.714	54.103.703	94.135.224	6.993.400.012
4. Số dư cuối năm	4.868.700.919	1.407.283.576	2.302.809.102	274.518.356	-	8.853.311.953
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	36.923.953.386	4.309.934.294	2.343.479.647	280.484.370	87.682.956	43.945.534.653
2. Tại ngày cuối năm	20.062.537.047	3.782.531.963	1.984.649.547	134.543.872	-	25.964.262.429

Trong đó nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 34.317.275.507 đồng.

CÔNG TY TNHH MTV XÓ SỔ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: Số 4 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	32.660.475.011	274.296.600	32.934.771.611
Mua trong năm	-	306.000.000	306.000.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	<u>32.660.475.011</u>	<u>580.296.600</u>	<u>33.240.771.611</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	333.969.696	193.169.318	527.139.014
Khấu hao trong năm	500.954.549	98.949.863	599.904.412
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	<u>834.924.245</u>	<u>292.119.181</u>	<u>1.127.043.426</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	<u>32.326.505.315</u>	<u>81.127.282</u>	<u>32.407.632.597</u>
Số cuối năm	<u>31.825.550.766</u>	<u>288.177.419</u>	<u>32.113.728.185</u>

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Văn phòng 242Ter Nguyễn Đình Chiểu – TP HCM	174.545.455	3.863.056	-	178.408.511
Sử chữa lớn nhà số 6 Hồ Tùng Mậu	-	198.175.180	-	198.175.180
Số 6 Hồ Tùng Mậu	9.517.000.000	47.585.000	9.564.585.000	-
Cộng	<u>9.691.545.455</u>	<u>249.623.236</u>	<u>9.564.585.000</u>	<u>376.583.691</u>

9. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Du Lịch Thung Lũng Vàng ⁽ⁱ⁾	10.000.000.000	-	10.000.000.000	10.000.000.000	-	10.000.000.000

(i) Số cổ phần công ty sở hữu là 1.000.000 cổ phiếu, đơn giá mua là 10.000 tương đương với tỉ lệ góp vốn là 27,46%.

CÔNG TY TNHH MTV XÓ SỔ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: Số 4 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Mua cổ phiếu công ty						
Công ty Cổ phần In và Phát hành sách Lâm Đồng ⁽¹⁾	2.305.510.000	(430.126.367)	1.875.383.633	2.305.510.000	(430.126.367)	1.875.383.633

⁽¹⁾ Số cổ phần công ty sở hữu là 162.100 cổ phiếu.

11. Chi phí trả trước dài hạn

• **Chi tiết biến động**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Số dư đầu năm	58.155.588.831	700.066.749
- Phát sinh tăng trong kỳ	880.798.562	58.145.757.331
- Phân bổ trong kỳ	(2.448.588.002)	(690.235.249)
Số dư cuối năm	56.587.799.391	58.155.588.831

• **Chi tiết cuối kỳ**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền Thuê đất số 6 Hồ Tùng Mậu Tp Đà Lạt	44.702.700.000	45.615.000.000
- Tiền thuê đất số 4 Hồ Tùng Mậu Tp Đà Lạt	9.117.342.014	9.458.913.906
- Tiền thuê đất số 54 Tăng Bạt Hổ Tp Đà Lạt	1.757.170.435	1.796.085.623
- Khác	1.010.586.942	1.285.589.302
Cộng	56.587.799.391	58.155.588.831

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: Số 4 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT	10.855.155.148	150.227.650.699	149.571.254.253	11.511.551.594
Thuế tiêu thụ đặc biệt	14.480.194.866	199.828.887.816	198.894.086.629	15.414.996.053
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.137.976.116	35.876.585.909	32.181.613.101	13.832.948.924
Thuế thu nhập cá nhân	(7.689.706.259)	75.772.613.788	75.396.570.611	(7.313.663.082)
- Thuế TNCN từ trúng thưởng xổ số (*)	(8.816.990.000)	62.567.178.000	62.155.686.200	(8.405.498.200)
- Thuế TNCN từ tiền lương, tiền công	288.233.802	450.810.380	627.573.582	111.470.600
- Thuế TNCN từ Đại lý xổ số	839.049.939	12.754.625.408	12.613.310.829	980.364.518
Các loại thuế khác	76.850.046.017	89.343.760.800	76.853.202.415	89.340.604.402
Cộng	104.633.665.888	551.049.499.012	532.896.727.009	122.786.437.891

(*) Số dư được trình bày tại mã số 154 - Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước trên Bảng Cân đối kế toán.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh xổ số kiến thiết với thuế suất 15%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	168.351.301.067	150.339.202.622
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	5.275.910.572	4.737.176.077
+ Cổ tức lợi nhuận được chia	225.371.540	227.000.000
+ Quỹ phát triển khoa học Công nghệ	5.050.539.032	4.510.176.079
Thu nhập chịu thuế	163.075.390.495	145.602.026.543
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	163.075.390.495	145.602.026.543
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	35.876.585.909	32.032.445.840

CÔNG TY TNHH MTV XÓ SÓ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 4 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

13. Dự phòng rủi ro trả thưởng

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến rủi ro trả thưởng chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	67.248.178.750	67.248.178.750
Tăng do trích lập	-	-
Số đã sử dụng	15.813.066.376	-
Số hoàn nhập	-	-
Số cuối năm	<u>51.435.112.374</u>	<u>67.248.178.750</u>

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng cán bộ công nhân viên	918.323.750	3.302.756.983	2.137.703.150	2.083.377.583
Quỹ phúc lợi	115.433.510	1.636.925.400	861.272.000	891.086.910
Quỹ thưởng cho ban giám đốc	226.111.414	263.250.000	154.914.000	334.447.414
Quỹ thưởng của kiểm soát viên kiêm nhiệm	15.776.683	2.587.500	-	18.364.183
Cộng	<u>1.275.645.357</u>	<u>5.205.519.883</u>	<u>3.153.889.150</u>	<u>3.327.276.090</u>

CÔNG TY TNHH MTV XÓ SỔ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: Số 4 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Vốn chủ sở hữu

15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (*)	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5
Số dư đầu năm trước	203.336.802.015	34.888.793.220	28.898.258.544	-	267.123.853.779
Tăng trong năm	69.027.767.431	35.194.227.326	-	118.306.756.782	221.473.498.424
Lợi nhuận trong năm	43.218.411.954	34.138.974.211	-	118.306.756.782	152.445.730.993
Kết chuyển nguồn đầu tư TSCĐ	25.809.355.477	-	-	-	25.809.355.477
Tăng vốn trong năm 2014	43.218.411.954	-	-	-	43.218.411.954
Giảm trong năm	-	(69.027.767.431)	(28.898.258.544)	(118.306.756.782)	(216.232.782.757)
- Kết chuyển nguồn vốn ĐT TSCĐ	-	(25.809.355.477)	-	-	(25.809.355.477)
- Kết chuyển vốn trong năm 2014	-	(43.218.411.954)	-	-	(43.218.411.954)
- Kết chuyển phải nộp ngân sách	-	-	(28.898.258.544)	(75.794.736.979)	(104.692.995.523)
- Trích các quỹ trong năm	-	-	-	(42.512.019.803)	(2.347.053.798)
Số dư cuối năm trước	272.364.569.446	-	-	-	272.364.569.446
Số dư cuối năm trước, đầu năm nay	272.364.569.446	-	-	-	272.364.569.446
Tăng trong năm	33.463.210.224	33.463.210.224	-	132.474.715.158	199.401.135.606
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	132.474.715.158	132.474.715.158
- Kết chuyển nguồn	33.463.210.224	33.463.210.224	-	-	66.926.420.448
Giảm trong năm	(25.827.779.670)	(33.463.210.224)	-	(132.474.715.158)	(191.765.705.052)
- Kết chuyển phải nộp ngân sách	-	-	-	(89.340.182.318)	(89.340.182.318)
- Kết chuyển nguồn	-	(33.463.210.224)	-	-	(33.463.210.224)
- Trích các quỹ trong năm	-	-	-	(43.134.110.756)	(4.354.524.000)
- Giảm giá trị tài sản đầu tư vào Trung tâm Thể thao	(25.827.779.670)	-	-	-	(25.827.779.670)
Số dư cuối năm	280.000.000.000	-	-	-	280.000.000.000

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỞ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: Số 4 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15b. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận lợi như sau:

	VND
• Lợi nhuận nộp ngân sách	: 89.340.604.402
• Quỹ đầu tư phát triển	: 33.463.210.224
• Quỹ phát triển khoa học công nghệ	: 5.050.539.032
• Trích quỹ khen thưởng người lao động	: 2.830.440.600
• Trích quỹ phúc lợi công ty	: 1.524.083.400
• Quỹ thưởng ban điều hành	: 263.250.000
• Quỹ thưởng ban kiểm soát	: 2.587.500
Tổng cộng	: 132.474.715.158

15c. Biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu

Để thực hiện lộ trình tăng vốn điều lệ gia đoạn 2010 – 2015 UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt trong những năm qua, vốn đầu tư chủ sở hữu đã được bổ sung từ các quỹ.

Cụ thể như sau:

Thời điểm	Bổ sung từ quỹ đầu tư phát triển	Bổ sung từ quỹ dự phòng tài chính	Tổng cộng
Năm 2010	-	10.500.000.000	10.500.000.000
Năm 2011	17.000.000.000	-	17.000.000.000
Năm 2012	18.000.000.000	-	18.000.000.000
Năm 2013	20.000.000.000	-	20.000.000.000
Năm 2014	44.273.665.069	-	44.273.665.069
Năm 2015	33.463.338.312	-	33.463.338.312
Tổng cộng	132.737.003.381	10.500.000.000	143.237.003.381

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu xổ số	1.532.021.473.253	1.397.685.877.030
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.006.506.452	2.168.935.049
Cộng	1.533.027.979.705	1.399.854.812.079

CÔNG TY TNHH MTV XÓ SỔ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: Số 4 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hoạt động xổ số truyền thống.

3. Chi phí kinh doanh xổ số

	Năm nay	Năm trước
Chi phí trả thưởng	846.219.664.000	769.954.860.160
Chi phí phát hành	299.118.515.724	273.765.648.207
Cộng	1.145.338.179.724	1.043.720.508.367

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	13.346.246.894	14.905.549.487
Cổ tức, lợi nhuận được chia	225.337.540	227.000.000
Cộng	13.571.584.434	15.132.549.487

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	3.342.487.206	4.585.056.757
Chi phí vật liệu quản lý	858.129.998	1.399.233.548
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.537.403.299	1.448.408.896
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.317.981.966	4.170.282.440
Thuế, phí và lệ phí	156.990.659	498.177.298
Chi phí dự phòng	-	(118.398.550)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.141.675.447	1.919.817.198
Chi phí bằng tiền khác	21.551.726.051	24.791.583.908
Cộng	32.906.394.626	38.694.161.495

6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	3.342.487.206	4.585.056.757
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	858.129.998	1.399.233.548
Chi phí công cụ dụng cụ	2.537.403.299	1.448.408.896
Chi phí khấu hao	2.317.981.966	4.170.282.440
Chi phí trả thưởng	846.219.664.000	769.954.860.160
Chi phí trực tiếp phát hành	299.118.515.724	273.765.648.207
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.141.675.447	1.919.817.198
Chi phí khác	21.551.726.051	24.791.583.908
Cộng	1.178.087.583.691	1.082.034.891.114

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay
Thu nhập	2.087.134.312
Cộng	2.087.134.312

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 4 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giao dịch thực hiện với Công ty CP Du Lịch Thung Lũng Vàng

Công ty CP Du Lịch Thung Lũng Vàng được thành lập trên cơ sở liên kết góp vốn giữa Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến thiết Lâm Đồng (tỷ lệ góp vốn vốn 27,46%), Công ty TNHH MTV Cấp Thoát nước Lâm Đồng (tỷ lệ góp vốn 48%) và các đối tượng khác.

	Năm nay
Cổ tức nhận được của năm 2014	176.741.240
Cộng	176.741.240

3. Số dư với Công ty CP Du Lịch Thung Lũng Vàng

	Năm nay	Năm trước
Đầu tư vào Công ty liên kết	10.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	10.000.000.000	10.000.000.000

4. Báo cáo bộ phận

- Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là xổ số.

- Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là thị trường khu vực miền Nam Việt Nam.

5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc giai đoạn tài chính đến ngày phát hành báo cáo này.

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

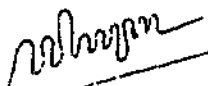
Theo ý kiến của Ban Điều hành, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được lập trong Báo cáo sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng có bản chất bất thường nào trong giai đoạn từ cuối năm tài chính kết thúc cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 01 năm 2016.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám Đốc







PHAN THỊ NGỌC HUYỀN

TRẦN THỊ DIỆP THẢO

VŨ ĐÌNH TUẤN